

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày: 17-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tông

Thẩm phán: Ông Lâm Văn Be

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hạnh

Ông Nguyễn Trung Sâm

Bà Lê Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Bảo Q, sinh năm: 1983, tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tấn H và bà Trương Thị C; có vợ là Lê Thị N G, sinh năm 1992 và 02 con.

Tiền án: Bản án số: 278/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo chưa được xóa án tích vì chưa thi hành xong bản án.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/10/2018, chuyển tạm giam từ ngày 24/10/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Hoàng E (tên gọi khác: B), sinh năm: 1971, tại tỉnh Long An; nơi ĐKKHKT: Số nhà 9/25, Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi

cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N L, sinh năm 1973 và 03 con.

Tiền án: 03 tiền án.

+ Bản án số: 161/HSST ngày 12/6/2012 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

+ Bản án số: 51/HSST ngày 19/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 07 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt: 02 năm 7 tháng tù.

+ Bản án số: 65/HSST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt và 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 07 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt: 01 năm 3 tháng tù; bị cáo chưa được xóa án tích vì chưa đủ thời hạn luật định.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/3/2019, chuyển tạm giam từ ngày 10/3/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Nguyễn Thanh B; sinh năm: 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Số nhà 131/13, đường số 6, khu phố A, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị D; vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/3/2019, chuyển tạm giam từ ngày 31/3/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa (chỉ định) cho các bị cáo:*

+ Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Bảo Q: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1943, luật sư Văn Phòng luật sư Nguyễn Thị Kim D, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Trương Hoàng E: Bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1981, luật sư Văn Phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt;

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh B: Bà Bùi Thị Hoa M, sinh năm 1981, luật sư Văn Phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Phúc T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Tấn H, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
2. Ông Bùi Đức H, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 2506, tổ 5, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
3. Ông Hồ Q D, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
4. Ông Thái Trung T, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.
5. Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 3, Thôn A, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Bảo Q và Trương Hoàng E là đối tượng có nhiều tiền án. Khoảng tháng 10/2017, Q bàn bạc với Hoàng E và Nguyễn Thanh B (bạn của Q và Hoàng E) cùng thực hiện hành vi lừa đảo với hình thức làm giả giấy tờ tùy thân, thuê xe ô tô tự lái, làm giả giấy tờ xe ô tô thuê được đē cầm cố, lấy tiền tiêu xài. Q phân công B tìm người để trực tiếp đi thuê xe ô tô; Hoàng E làm giả các loại giấy tờ dùng vào việc thuê xe và tiêu thụ xe.

Ngày 26/12/2017, B dẫn một người tên Tư (không rõ họ tên, địa chỉ), khoảng 50 tuổi, ngụ Thành phố Hồ Chí Minh đến gặp Q tại quán cà phê gần cầu K13, thuộc Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, B giới thiệu với Q: ông Tư sẽ trực tiếp đi thuê xe. Q điều khiển xe mô tô Dream biển số 70F2-8164 chở Tư đi chụp ảnh và gửi ảnh của Tư qua mạng xã hội Zalo cho Hoàng E, yêu cầu Hoàng E mua 01 xe mô tô không giấy tờ; làm các loại giấy tờ giả gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Giấy chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe hạng B2, tất cả mang tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1965, ngụ ấp Bến Cừ, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Hoàng E liên hệ với người nam tên Tài (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt mua xe mô tô và làm giả các loại giấy tờ nêu trên với giá 8.000.000 đồng.

Trong khi chờ Hoàng E làm các loại giấy tờ giả, Q lên mạng Internet tìm được địa chỉ, số điện thoại liên lạc của dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái Phúc T, tại xã Phan, Huyện Dương Minh Châu, do anh Nguyễn Phúc T làm chủ. Sau đó Q cùng B đến gần nhà anh T xem xét cụ thể. Ngày 29/12/2017, Q gặp Hoàng E và nhận xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 70D1-361.16 cùng giấy tờ giả mang tên Nguyễn Văn N có hình ảnh của Tư. Q và Hoàng E thống nhất sau khi thuê được xe ô tô, Q đē cầm cố lấy tiền sẽ trả chi phí mua xe và làm giả giấy tờ cho Hoàng E.

Khoảng 18 giờ, ngày 29/12/2017, Q điều khiển xe mô tô 70D1-361.16 chở Tư đến dịch vụ cho thuê xe Phúc T, lúc này Tư lấy tên Nguyễn Văn N trực tiếp

gặp anh T ký hợp đồng thuê 01 xe ô tô Innova loại 7 chỗ, màu xám, biển số 70A-120.35, thuê 03 ngày, từ 18 giờ ngày 29/12/2017 đến 18 giờ ngày 01/01/2018, giá 3.600.000 đồng. Khi làm hợp đồng, Tư cung cấp cho anh T số điện thoại, giao giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe giả cho T xem và gửi lại xe mô tô biển số 70D1-361.16 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe để anh T tin tưởng. Sau khi thuê được xe, Q điều khiển xe ô tô 70A-120.35 chở Tư đi rước B cùng tiêu thụ tài sản. Q điện thoại đặt Hoàng E làm giả 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 70A-120.35. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q gặp Hoàng E tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Q giao ảnh của Tư cho Hoàng E, yêu cầu làm giả 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, tất cả mang tên Trần Công Thắng, sinh năm 1965, ngụ khu phố 5, phường 4, thành phố Tây Ninh. Hoàng E liên hệ Tài đặt làm giả giấy tờ theo yêu cầu của Q với chi phí 3.000.000 đồng.

Q tiếp tục điều khiển xe ô tô 70A-120.35 chở Tư, B tìm nơi tiêu thụ, Q liên hệ với Nguyễn Minh Cường, sinh năm 1979, ngụ ấp Phú Hiệp, xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nhờ tìm chỗ cầm xe ô tô 70A-120.35, Cường đồng ý. Ngày 31/12/2017, sau khi làm xong 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo yêu cầu của Q, Hoàng E đến thành phố Cần Thơ giao cho Q. Q điều khiển xe ô tô 70A-120.35 chở B, Hoàng E, Tư và Cường đến khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia, thuộc xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Tại đây, Hoàng E và B ở lại Việt Nam, Cường dẫn Q và Tư sang Campuchia gặp một người nam tên Ep.Sokha (không rõ nhân thân, địa chỉ), thỏa thuận cầm xe ô tô 70A-120.35 được 300.000.000 đồng.

Q thống nhất với Tư và Cường: Nói với Hoàng E và B cầm xe được 200.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng, Q chia cho Tư và Cường mỗi người 25.000.000 đồng, Q lấy 50.000.000 đồng. Số tiền 200.000.000 đồng: Q lấy 50.000.000 đồng; trả tiền taxi 2.500.000 đồng; chia cho Hoàng E 70.000.000 đồng, trong đó có chi phí làm giấy tờ giả 15.000.000 đồng, bồi dưỡng làm giả giấy tờ 3.700.000 đồng, trả tiền Q mượn trước đó 1.300.000 đồng; chia cho B và Tư 57.500.000 đồng, chia cho Cường 20.000.000 đồng.

Sau khi nhận cầm xe, ông Ep.Sokha gửi xe ô tô 70A-120.35 cho Nguyễn Thị Thu Tiền, sinh năm 1973, ngụ ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Ngày 01/01/2018, anh T không thấy Tư trả xe theo hợp đồng nên điện thoại cho Tư, Tư yêu cầu cho thuê xe thêm 01 ngày nữa, sau đó T không liên lạc được với Tư. Thông qua hệ thống định vị gắn trên xe ô tô, anh T phát hiện xe ô tô 70A-120.35 tại ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên ngày 06/01/2018, anh T đến Công an xã Vĩnh Gia trình báo sự việc. Công an xã Vĩnh Gia đã thu giữ xe ô tô 70A-120.35 và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Bảo Q, Trương Hoàng E và Nguyễn Thanh B đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, trước lần chiếm đoạt xe ô tô của anh Nguyễn Phúc T, với phương thức, thủ đoạn như trên, Q, Hoàng E, B khai

nhận cùng người khác đã thực hiện 03 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 4, Quận 12 và quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và tỉnh Kiên Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã chuyển thông tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Kiên Giang xử lý theo thẩm quyền.

- Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Dương Minh Châu kết luận: Xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 70A-120.35 (đã qua sử dụng) trị giá 700.200.000 đồng.

- Kết luận giám định số 278 ngày 06/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Giấy “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 012997, tên chủ xe Trần Công Thắng, sinh năm 1965, địa chỉ: 17, kp 5, phường 4, tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, biển số đăng ký 70A-120.35, ngày 16 tháng 12 năm 2016 là giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả được in bằng phương pháp in phun màu.

+ Giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số 094149, tên chủ xe Nguyễn Văn N, sinh năm 1965, địa chỉ: Bến Cù, Ninh Điền, Châu Thành, Tây Ninh, biển số đăng ký 70D1-361.16, ngày 24 tháng 8 năm 2015 là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả được in bằng phương pháp in phun màu.

+ Giấy “Chứng minh nhân dân” số 290695676, họ tên Trần Công Thắng, sinh năm 1965, nơi ĐKNK thường trú: 17 khu phố 5 phường 4, TX. Tây Ninh, Tây Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2014 là mẫu giấy Chứng minh nhân dân giả được in bằng phương pháp in phun màu.

- Kết luận giám định số 1142, 1143 ngày 10/9/2018, 20/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu giấy “chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số 005436, tên chủ xe Nguyễn Nhật Thiện 1992, địa chỉ: Thôn 8 – Gia An – Tánh Linh, biển số đăng ký 86B-221.83, ngày 08 tháng 01 năm 2016 là mẫu giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy thật.

+ Hình dấu và chữ ký mang tên Thượng tá: Nguyễn Văn Thành – P.Trưởng CA huyện trên giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số 005436, tên chủ xe Nguyễn Nhật Thiện 1992, địa chỉ: Thôn 8 – Gia An – Tánh Linh, biển số đăng ký 86B-221.83, ngày 08 tháng 01 năm 2016: không có hình dấu và chữ ký mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

+ Xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen: Có số khung RLC5C630AY308967, số máy 5C63309025 không bị đục sửa, cắt hàn.

* Về kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

* Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Phúc T yêu cầu bồi thường 323.600.000 đồng là tiền đã chuộc xe, tiền thuê xe và chi phí đi tìm xe ô tô 70A-120.35. Q, Hoàng E, B chưa bồi thường.

* Về kê biên tài sản: Q, Hoàng E, B không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-P3 ngày 30 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Đỗ Bảo Q, Trương Hoàng E, Nguyễn Thanh B về tội “Lừa đảo chiếm tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 174 và điểm b Khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Bảo Q, Trương Hoàng E, Nguyễn Thanh B về tội “Lừa đảo chiếm tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b Khoản 3 Điều 341; điểm a, h, g Khoản 1 Điều 52; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Bảo Q từ 14 đến 16 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 04 đến 05 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đỗ Bảo Q phải chịu hình phạt chung là từ 18 đến 21 năm tù.

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b Khoản 3 Điều 341; điểm a, h, g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Hoàng E từ 13 đến 15 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 04 đến 05 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự, bị cáo Trương Hoàng E phải chịu hình phạt chung là từ 17 đến 20 năm tù.

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b Khoản 3 Điều 341; điểm a, g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 12 đến 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 03 đến 04 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu hình phạt chung là từ 15 đến 18 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả cho ông Đỗ Tấn H: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70F2-8164, số 0008691; 01 xe mô tô màu nâu, hiệu Boss (Dream Trung Q), biển số 70F2-8164.

+ Trả cho anh Ngô Văn Đ: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen: Có số khung RLC5C630AY308967 và số máy 5C63309025; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005436 do Công an huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 08/01/2016.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô giả 70D1-361.16.

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012997, tên chủ xe Trần Công Thắng; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 290695676, họ tên Trần Công Thắng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số đăng ký 70D1-361.16, số 094149 cấp ngày 24 tháng 8 năm 2015 (bản chính, đã giám định là giả).

+ Trả cho bị cáo Q 05 thẻ ngân hàng, 01 thẻ tín dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, màn hình cảm ứng có gắn sim có số 0931863827 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, màn hình cảm ứng, gắn sim có số 0328750738 và 0937879762 của bị cáo Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, màn hình cảm ứng, có gắn sim số 0903871157 của bị cáo E.

+ Trả cho bị cáo B: 01 sim điện thoại có 04 số seri cuối 1917, số thuê bao 0933241609.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587, 599 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh T 323.600.000 đồng. Ghi nhận gia đình bị cáo Q đã nộp 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày:

+ Bà Nguyễn Thị Kim D trình bày bào chữa cho bị cáo Q: Thống nhất với tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ kiểm sát viên đã luận tội; đề nghị xE xét nhân thân bị cáo, cha mẹ sống với nhau không hạnh phúc nên bị cáo nghe theo bạn bè, ham chơi nên phạm tội; bị cáo phạm tội khi vợ sinh con thứ hai được 20 ngày, hoàn cảnh khó khăn nhưng vợ bị cáo vẫn cố gắng lo bồi thường cho bị hại được 20 triệu đồng để khắc phục một phần hậu quả, vợ bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường tiếp; chỉ vì ham chơi nên phạm tội, bị cáo đã ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đề nghị xE xét cho bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt để được cải tạo, sớm về với gia đình.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Đ trình bày bào chữa cho bị cáo Trương Hoàng E: Về tội danh làm giả là hoàn toàn đồng ý; đối với tội lừa đảo đề nghị xE xét lời khai của bị cáo có mâu thuẫn, số tiền 50 triệu đồng là tiền mượn hay được Q chia. Tại phiên tòa, bị cáo Q khai là cho mượn, không phải chia, bị cáo E chỉ thừa nhận là mượn; đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là cha bị cáo là người có công và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt bị cáo Trương Hoàng E.

+ Bà Bùi Thị Hoa M trình bày bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh B: Thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên mức án kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc; đề nghị xE xét bị cáo sinh ra trong gia đình lao động nghèo nhưng vẫn lo cho bị cáo học đến lớp 12, sau đó bị cáo tham gia lực lượng dân quân tự vệ; sau đó lại nghe theo bạn bè, ham chơi cờ bạc, quen biết Q, tham gia vụ án nên phạm tội; số tiền bị cáo được chia 57.500.000 đồng, bị cáo đã đưa cho ông Tư 20 triệu đồng; bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, đã ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 174, điểm d Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B; do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức án thấp hơn khung hình phạt đối với bị cáo B.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Q: Xin lỗi bị hại, bị cáo sẽ vận động gia đình sớm bồi thường cho bị hại, xin XE xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo E: Lần phạm tội này bị cáo ăn năn hối cải, xin có mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Bị cáo B: Trong thời gian tạm giam, bị cáo ăn năn hối cải; xin lỗi bị hại, bị cáo sẽ tác động gia đình bồi thường cho bị hại để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng tháng 10/2017, Đỗ Bảo Q bàn bạc với Trương Hoàng E, Nguyễn Thanh B cùng thực hiện hành vi lừa đảo bằng hình thức làm giả giấy tờ tùy thân, thuê xe ô tô tự lái, làm giả giấy tờ xe ô tô thuê được để cầm cố, lấy tiền tiêu xài. Q phân công B tìm người để trực tiếp đi thuê xe ô tô, Hoàng E làm giả các loại giấy tờ dùng vào việc thuê xe và tiêu thụ xe.

Nguyễn Thanh B tìm được người tên Tư (không rõ địa chỉ) để làm người đi thuê xe ô tô.

Hoàng E đặt Tài (không rõ địa chỉ) mua 01 xe mô tô Yamaha Sirius không giấy đăng ký, làm giả giấy đăng ký xe biển số 70D1-361.16, 01 giấy chứng minh nhân dân giả, giấy phép lái xe giả, các giấy giả này mang tên Nguyễn Văn N, ảnh của người tên Tư.

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/12/2017, Đỗ Bảo Q điều khiển xe mô tô biển số 70D1-361.16 chở Tư đến dịch vụ cho thuê xe Phúc T do anh Nguyễn Phúc T làm chủ thuê 01 xe ô tô Innova loại 7 chỗ, màu xám, biển số 70A-120.35, thời gian thuê 3 ngày. Khi thuê xe ô tô, Tư cung cấp cho anh T số điện thoại, giấy chứng minh nhân dân giả tên Nguyễn Văn N, gửi lại anh T 01 xe mô tô biển số 70D1-361.16 và giấy đăng ký xe giả mang tên Nguyễn Văn N để anh N tin tưởng cho thuê xe ô tô. Sau khi thuê xe, Q bảo Trương Hoàng E làm giấy đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Công Thắng (sử dụng ảnh của Tư); Q cùng Tư, Hoàng E, Nguyễn Thanh B nhờ Nguyễn Minh Cường để xe đi cầm cố lấy 300.000.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 70A-120.35 (đã qua sử dụng) trị giá 700.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hoàng E cho rằng số tiền đã nhận của Q 70.000.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng là chi phí mua xe mô tô, làm giả giấy tờ xe, tùy thân, còn lại 50.000.000 đồng là tiền mượn của Q. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi bị bắt đến khi có cáo trạng, bị cáo Q luôn xác định là số tiền chia cho bị cáo Hoàng E. Tại biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (BL486) ngày 28/02/2019 bị cáo Hoàng E khai "tôi được Q nhờ làm giấy tờ giả để Q sử dụng đi thuê xe ô tô mục đích lừa lấy xe ... Sau khi Q thuê được xe ô tô mang đi cầm được sẽ trả tiền chi phí làm giả giấy tờ và chia tiền cho tôi". Thực tế, bị cáo Hoàng E đã đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Cần Thơ để giao giấy tờ giả cho Q, sau đó đi tiếp đến An Giang chờ Q cầm xe ô tô và nhận 70.000.000 đồng từ Q. Sau khi nhận tiền cho đến khi bị bắt giữ, Hoàng E không có lần nào trả lại tiền cho Q. Do đó, số tiền 50.000.000 đồng bị cáo Hoàng E nhận từ Q là tiền được chia, được hưởng lợi bất chính sau khi Q cầm cố xe ô tô, không phải là tiền bị cáo Hoàng E mượn của bị cáo Q.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Bảo Q, Trương Hoàng E, Nguyễn Thanh B thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã sử dụng giấy tờ giả giao xe mô tô có giấy đăng ký giả cho bị hại Nguyễn Phúc T để anh T tin tưởng cho thuê 01 xe ô tô có giá trị 700.200.000 đồng, sau đó các bị cáo để xe ô tô đi cầm cố lấy 300.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân. Hành vi các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, giấy tờ khác, còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b Khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mỗi bị cáo thực hiện, thấy rằng:

Bị cáo Đỗ Bảo Q là người chủ mưu, rủ rê, bàn bạc, phân công B tìm người để trực tiếp đi thuê xe ô tô, Hoàng E làm giả các loại giấy tờ dùng vào việc thuê xe và tiêu thụ xe; hưởng lợi bất chính 100.000.000 đồng.

Bị cáo Trương Hoàng E là người giúp sức tích cực, trực tiếp làm giả các loại giấy tờ dùng vào việc thuê xe và tiêu thụ xe; hưởng lợi bất chính 50.000.000 đồng (trừ 20 triệu đồng chi phí mua xe mô tô, làm giả giấy tờ).

Bị cáo Nguyễn Thanh B tìm người tên Tư để trực tiếp đi thuê xe ô tô; bị cáo B hưởng lợi bất chính 37.500.000 đồng (trừ 20 triệu đồng đã giao cho Tư theo yêu cầu của Q).

[3] Khi quyết định hình phạt có xE xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội có tổ chức; phạm tội 02 lần trở lên (đối với tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức). Bị cáo Q thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo E thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Bị cáo Q có tác động gia đình bồi thường 20.000.000 đồng cho bị hại để khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo B, Hoàng E ra đầu thú. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Hoàng E có cha ruột có công với Nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì.

Do các bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Anh Nguyễn Phúc T yêu cầu bồi thường 323.600.000 đồng, gồm tiền chuộc xe 300.000.000 đồng, tiền thuê xe 3.600.000 đồng, chi phí đi tìm xe 20.000.000 đồng; các bị cáo đồng ý bồi thường.

Do đó, các bị cáo Đỗ Bảo Q, Trương Hoàng E, Nguyễn Thanh B có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Phúc T số tiền 323.600.000 đồng. Trong đó mỗi bị cáo bồi thường tương ứng tỷ lệ với số tiền được hưởng lợi (100 triệu; 50 triệu; 37, 5 triệu đồng), cụ thể như sau:

Bị cáo Đỗ Bảo Q bồi thường 172.587.000 đồng; ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo Q còn phải bồi thường 152.587.000 (Một trăm năm mươi hai triệu, năm trăm tám mươi bảy ngàn) đồng; bị cáo Trương Hoàng E bồi thường 86.293.000 (Tám mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi ba ngàn) đồng; bị cáo Nguyễn Thanh B bồi thường 64.720.000 (Sáu mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi ngàn) đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là điện thoại di động sử dụng vào việc thực hiện tội phạm tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; vật chứng không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy; trả lại tài sản, giấy tờ không có liên quan đến tội phạm cho bị cáo, cho chủ sở hữu.

Xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen: có số khung RLC5C630AY308967 và số máy 5C63309025 do bị cáo giao cho anh T giữ làm tin. Xe này do anh Ngô Văn Đ mua của anh Nguyễn Nhật Trường anh ruột của anh Nguyễn Nhật Thiện (anh Thiện là người đứng tên giấy đăng ký xe), xe bị mất nên trả lại xe cho anh Đạt xe và giấy đăng ký xe do anh Đạt nộp ngày 02/5/2018 (BL89, 90).

Xe mô tô màu nâu, hiệu Boss (Dream Trung Q), biển số 70F2-8164, số máy VMESE1259174, số khung RLGSB10AD6H259174, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70F2-8164, số 0008691, xe do bị cáo Q sử dụng thế chấp cho anh Hoàng, chủ sở hữu là ông Đỗ Tấn H cha ruột của Q cho Q mượn sử dụng nên trả lại cho ông Học. Quan hệ cầm cố xe giữa anh Bùi Đức H với bị cáo Q là quan hệ khác, không giải quyết trong vụ án này).

Xe ô tô biển số 70A-120.35, anh T thuê lại của anh Thái Trung T, anh Tính thuê của anh Hồ Q D nên cơ quan điều tra đã trả xe cho anh Dũng là có căn cứ.

[6] Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị cáo Đỗ Bảo Q phải chịu 7.629.350 đồng, bị cáo Trương Hoàng E phải chịu 4.314.650 đồng, bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 3.236.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Bảo Q, Trương Hoàng E, Nguyễn Thanh B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b Khoản 3 Điều 341; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm a, h, g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Bảo Q 15 (mười lăm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 05 (năm) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Đỗ Bảo Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 18-10-2018.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b Khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm a, h, g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng E 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 05 (năm) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Trương Hoàng E phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 01-3-2019.

- Căn cứ vào điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b Khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm a, g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Thanh B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 22-3-2019.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 587, 589 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Đỗ Bảo Q, Trương Hoàng E, Nguyễn Thanh B có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Phúc T số tiền 323.600.000 (Ba trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm ngàn) đồng. Trong đó:

Bị cáo Đỗ Bảo Q bồi thường 172.587.000 đồng; ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo Q còn phải bồi thường 152.587.000 (Một trăm năm mươi hai triệu, năm trăm tám mươi bảy ngàn) đồng; bị cáo Trương Hoàng E bồi thường 86.293.000 (Tám mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi ba ngàn) đồng; bị cáo Nguyễn Thanh B bồi thường 64.720.000 (Sáu mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Vật chứng do Nguyễn Phúc T giao nộp:

- Trả cho anh Ngô Văn Đ:

+ 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen: có số khung RLC5C630AY308967 và số máy 5C63309025.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 biển số xe mô tô giả 70D1-361.16.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án:

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012997, tên chủ xe Trần Công Thắng, sinh năm 1965, địa chỉ: 17, kp 5, phường 4, tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, biển số đăng ký 70A-120.35, ngày 16 tháng 12 năm 2016 (bản chính, đã giám định là giả).

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân số 290695676, họ tên Trần Công Thắng, sinh năm 1965, nơi ĐKNK thường trú: 17 khu phố 5 phường 4, TX. Tây Ninh, Tây Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2014 (bản chính, đã giám định là giả).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số đăng ký 70D1-361.16, số 094149 cấp ngày 24 tháng 8 năm 2015 (bản chính, đã giám định là giả).

3.2. Vật chứng do Bùi Đức H giao nộp:

- Trả cho ông Đỗ Tấn H:

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70F2-8164, số 0008691.

+ 01 xe mô tô màu nâu, hiệu Boss (Dream Trung Q), biển số 70F2-8164, số máy VMESE1259174, số khung RLGSB10AD6H259174.

3.3. Vật chứng thu của Đỗ Bảo Q:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, màn hình cảm ứng, số imel 1: 353395093338819, số imel 2: 353395093418819, có gắn sim có số 0931863827.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 1: 354493096461164, số imel 2: 354495091461164, gắn sim có số 0328750738 và 0937879762,

- Trả cho bị cáo Đỗ Bảo Q:

+ 05 thẻ ngân hàng: ACB 2Go số 9704 1620 0673 9070; Agribank Plus Success số 9704 0509 2304 6796; Vietcombank Visa Debit số 4283 1054 8893 4024; DongA Bank 9704 0613 5789 8990 cùng tên DO BAO QUOC; DongA Bank Napas số 9704 0615 7322 3999 tên LE THI NGOC GIAU.

+ 01 thẻ tín dụng FE CREDIT Plus số 5391 4600 0175 5273, tên DO BAO QUOC, dưới tên có số 1500020001755273.

3.4. Vật chứng thu của Trương Hoàng E:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 990001234599999, có gắn sim số 0903871157.

- Vật chứng thu của Nguyễn Thanh B:

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại có 04 số seri cuối 1917, số thuê bao 0933241609.

Tất cả vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ.

3.5. Ghi nhận anh Hồ Q D đã nhận lại 01 xe ô tô hiệu Innova, màu xám, sản xuất năm 2016, số máy 1TRA207286, số khung RL4JW8E5G3223352, biển số 70A-120.35.

3.6. Trả cho anh Ngô Văn Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005436 do Công an huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 08/01/2016, tên chủ xe là Nguyễn Nhật Thiện, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, số khung C630AY308967, số máy 5C63309025.

Giấy chứng nhận đang lưu hồ sơ vụ án (BL 90) nên phô tô lưu bản phô tô lại hồ sơ vụ án, giao bản chính cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh để trả cho anh Đạt.

4. Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Bảo Q, Trương Hoàng E, Nguyễn Thanh B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Bảo Q phải chịu 7.629.350 đồng, bị cáo Trương Hoàng E phải chịu 4.314.650 đồng, bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 3.236.000 đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PC 06 CA tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tông